

Văn Lang là nhà nước đầu tiên trong lịch sử Việt Nam cai trị bởi các Vua Hùng, tương ứng với các thời kỳ văn hóa Đông Sơn, Phùng Nguyên, Gò Mun và Đồng Đậu. Lãnh thổ nhà nước Văn Lang gồm một phần Trung Quốc, Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay.



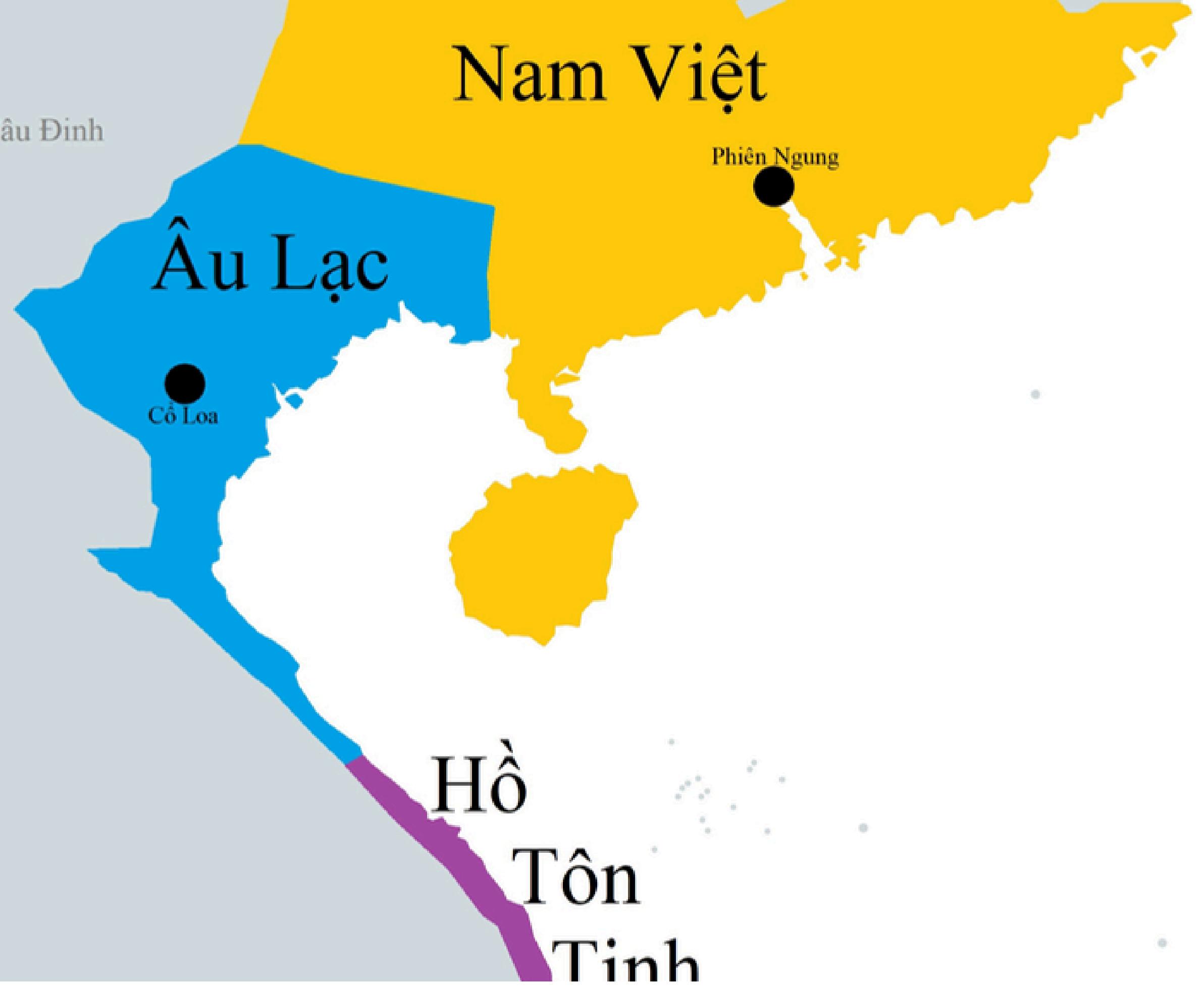
Ảnh: Wikipedia.com

**Hùng Vương** hay vua Hùng là cách gọi dành cho các vị vua nước Văn Lang của người Lạc Việt, tồn tại vào khoảng 4000 năm trước. Hùng Vương có tổng cộng 18 đời vua.



Ảnh: Mytour.vn

Khu Di tích lịch sử Đền Hùng là nơi thờ các vua Hùng có công dựng nước, Tổ Tiên của dân tộc Việt Nam. Đền Hùng được dựng trên núi Nghĩa Lĩnh, giữa đất Phong Châu là đế đô của nước Văn Lang, đất tổ của dân tộc Việt Nam.



Âu Lạc là nhà nước cổ của người Việt cổ được thành lập tại miền Bắc Việt Nam. Đầu là Thục Phán (An Dương Vương). Nhà nước này được thống nhất từ 2 bộ tộc Âu Việt - Lạc Việt (Văn Lang) lại với nhau và đã bảo vệ đất nước thành công trước cuộc xâm lược của nhà Tần. Kinh đô của Âu Lạc đặt tại Cố Loa.



An Dương vương, tên thật là Thục Phán, là người lập nên nước Âu Lạc, sau khi đánh bại quân nhà Tần, thống nhất 2 tộc Âu Việt và Lạc Việt, đổi quốc hiệu thành Âu Lạc, xưng là An Dương Vương, đồng đô ở Phong Khê.



Ảnh: Wikipedia.com

**Thành Cổ Loa** là kinh đô của nhà nước Âu Lạc dưới thời An Dương Vương và của nhà nước phong kiến dưới thời Ngô Quyền. Cổ Loa nằm vào vị trí đỉnh của tam giác châu thổ sông Hồng và là nơi giao lưu quan trọng của đường thủy và đường bộ, là một khu đất đồi cao ráo nằm ở tả ngạn sông Hoàng.

Trống đồng Đông Sơn là một loại trống đồng tiêu biểu cho Văn hóa Đông Sơn của người Việt cổ, với quy mô đồ sộ, hình dáng cân đối, hài hòa về kỹ năng và nghệ thuật, khắc họa, miêu tả chân thật đời sống sinh hoạt của con người thời kỳ dựng nước. Ngôi sao nhiều cánh ở giữa mặt trống tượng trưng cho thần Mặt Trời.



Ảnh: Minh Thu/Vietnam+



Vương quốc Phù Nam là một quốc gia cổ nổi tiếng ở khu vực châu Á, ở khu vực hạ lưu và châu thổ sông Mê Kong. Trung tâm vương quốc này qua tư liệu khảo cổ học được nhiều nghiên cứu xác định tại khu vực Óc Eo - Ba Thê (H.Thoại Sơn, An Giang), Nền Chùa và Cạnh Đền (Kiên Giang), Gò Tháp (Đồng Tháp).

Ảnh: Nghiên cứu lịch sử



**Chăm Pa hay Chiêm Thành là một quốc gia cổ từng tồn tại độc lập liên tục qua các thời kỳ. Cương vực Chăm Pa lúc mở rộng nhất tương ứng với miền Trung Việt Nam, trải dài từ dãy núi Hoành Sơn, Quảng Bình ở phía Bắc cho đến Bình Thuận ở phía Nam và từ biển Đông cho đến tận miền núi phía tây của nước Lào ngày nay.**



Ảnh: commons.wikimedia.org

Triệu Đà sáp nhập Âu Lạc vào Nam Việt, chia Âu Lạc thành hai quận: Giao Chỉ và Cửu Chân, đặt dưới sự thống trị của chính quyền Nam Việt . Âu Lạc rơi vào tay giặc do sự chủ quan của An Dương Vương rơi vào bẫy của Triệu Đà.



Ảnh: thtrungvuong.haiphong.edu.vn

**Khởi nghĩa Hai Bà Trưng** là cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc đầu tiên trong lịch sử Việt Nam do hai chị em Trưng Trắc và Trưng Nhị lãnh đạo (2 con gái lạc tướng huyền Mê Linh thuộc dòng dõi Hùng Vương). Cuộc khởi nghĩa đã đánh đuổi được lực lượng cai trị nhà Đông Hán ra khỏi Giao Chỉ (tương đương một phần Quảng Tây, Trung Quốc và Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ Việt Nam hiện nay), mang lại độc lập trong 3 năm cho người Việt tại đây.



Ảnh: lichsu.org

Bà Triệu hay Triệu Thị Trinh (Thanh Hóa) trong một gia đình hào trưởng. Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu đánh đuổi quân Ngô diễn ra vào năm 248, bắt đầu từ căn cứ Phú Điền (nay là Hậu Lộc, Thanh Hóa). Cuộc khởi nghĩa đã diễn ra ở vùng miền núi và các vùng nông thôn tại quận cửu Chân (nay là huyện Yên Định, Thanh Hóa), sau đó lan ra khắp Giao Châu (nay là miền Bắc Việt Nam).



Ảnh: download.vn

Lý Bí (Lý Nam Đế), xuất thân từ một hào trưởng địa phương, là vị vua đầu tiên của nhà Tiền Lý và nước Vạn Xuân. Năm 542, Lý Bí phất cờ khởi nghĩa chống nhà Lương ở Thái Bình, đánh bại hai lần phản công nhà Lương và giải phóng thêm Hoàng Châu. Mùa Xuân 544, Lý Bí lên ngôi hoàng đế, đặt tên nước là Vạn Xuân, niên hiệu là Thiên Đức, dựng kinh đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội).



Ảnh: znews.vn

Mai Thúc Loan (Mai Hắc Đế), người làng Mai Phụ, Thiên Lộc (Hà Tĩnh). Năm 713, Mai Thúc Loan đã phát động cuộc khởi nghĩa Hoan Châu, chọn vùng Sa Nam (Nam Đàn) để xây dựng căn cứ, nhân dân Ái Châu, Diễn Châu nổi dậy hưởng ứng. Sau đó, ông xưng đế, xây dựng thành Vạn An làm quốc đô. Năm 722, nhà Đường đem quân sang đàn áp, khởi nghĩa thất bại.



Ảnh: techz.vn

**Khúc Thừa Dụ** quê ở đất **Hồng Châu** (nay là huyện Ninh Giang, Hải Dương), thuộc một dòng họ lớn lâu đời. Ông là người đã đặt cơ sở cho nền độc lập, tự chủ của nước ta sau 1.000 năm chịu ách thống trị của phong kiến phương Bắc. Nhân lúc nhà Đường suy yếu, ông đã đem quân đánh phủ **Tống Bình** (Đại La) và tự xưng là **Tiết độ sứ**, đứng lên cai quản nước ta.



Ngô Quyền, người làng đường Lâm (Hà Nội), ông là người lãnh đạo quân ta đánh thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938, với kế sách cắm cọc nhọn dưới lòng sông Bạch Đằng của Ngô Quyền, người Việt đã dành thắng lợi lớn, chấm dứt thời kỳ hơn 1.000 năm Bắc thuộc và mở ra một thời kỳ độc lập, tự chủ mới cho nước nhà.



Ảnh: calendarz.com

Lý Thái Tổ (974-1028): tên thật là Lý Công Uẩn, người làng Cổ Pháp (Từ Sơn, Bắc Ninh). Ông là vị hoàng đế sáng lập ra nhà Lý, trị vì từ năm 1009 đến khi qua đời. Một trong những thành tựu nổi bật của Lý Thái Tổ là việc dời đô từ Hoa Lư về Đại La và đổi tên thành Thăng Long vào năm 1010. Quyết định này đã mở ra một thời kỳ phát triển thịnh vượng cho đất nước, kéo dài suốt 216 năm dưới triều đại nhà Lý.

**Chiếu dời đô** (tên đầy đủ: Thiên đô chiếu) là một văn bản lịch sử quan trọng của Việt Nam, được ban hành bởi vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) vào năm 1010, nhằm mục đích dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về Đại La (sau này là Thăng Long, tức Hà Nội ngày nay). Việc dời đô thể hiện sự sáng suốt và tầm nhìn dài hạn của Lý Thái Tổ, đồng thời mở ra một giai đoạn phát triển rực rỡ trong lịch sử đất nước.

## CHIẾU DỜI ĐÔ

"Xưa nhà Thương đến vua Bàn Canh năm lần dời đô. Nhà Chu đến đời vua Thành Vương cũng ba lần dời đô. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mình mà tự tiện chuyển dời. Chỉ vì muốn đóng đô ở nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu; Trên vầng mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu thấy thuận tiện thì thay đổi. Cho nên, vạn nước lâu dài, phong tục phón thịnh. Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng mình, khinh thường mệnh trời, không noi theo dấu cũ của Thương. Chu cứ đóng đô thành ở nơi ấy, khiến cho triều đại không được lâu bền, số phận ngắn ngủi, trăm họ phải hao tổn, muôn vật không được thích nghi. Trảm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đô.

詔 都 遠

昔商至盤庚五遷國室立成王三後遺  
三代之最易猶于乙叔安作遠役以其國  
大宅中為懷萬世子孫之計上承天命下  
圖民毒苟有侵蝕反故國祚延長風俗富  
中裕載培克承之極正焉此大難改定天祐甚商之不精  
不後況高丘數此深萬物夫宜厭甚商之不精  
江山自持之宜其地廣而坦平原土高而  
遼覽越邦斯為終先以四方幅員之豐  
處墮民居遂與之同萬物極為之不精  
厥居鄉等如何  
易其京師之上都朕欲因此光利以完



Ảnh: bacninhhtv.vn

Lý Thường Kiệt (1019 – 1105): tên thật là Ngô Tuấn, sinh ra tại Thăng Long (Hà Nội ngày nay). Ông là nhà quân sự, nhà chính trị thời nhà Lý nước Đại Việt, nổi tiếng với nhiều chiến công lừng lẫy, đặc biệt trong việc bảo vệ và củng cố biên giới quốc gia. Một trong những chiến công tiêu biểu của Lý Thường Kiệt là cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077). Bài thơ “Nam quốc sơn hà” của ông được coi là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của Việt Nam.



Ảnh: toploigiai.vn

**Kháng chiến chống Tống lần 2 (1075 - 1077):** do vua Lý Nhân Tông và tướng Lý Thường Kiệt lãnh đạo đã bảo vệ thành công độc lập của Đại Việt. Nhận biết nhà Tống chuẩn bị xâm lược, Lý Thường Kiệt đã chủ động tấn công trước, phá hủy các căn cứ của quân Tống tại Ung Châu. Khi quân Tống phản công, Lý Thường Kiệt tổ chức phòng ngự vững chắc tại sông Như Nguyệt, đánh bại quân địch. Chiến thắng này khẳng định tài năng quân sự và chủ quyền dân tộc Việt Nam.



Ảnh: tienamphu.com

**Nguyên phi Ỷ Lan (1044 – 1117):** là vợ vua Lý Thánh Tông. Khác với các phi tần trau chuốt nhan sắc để được vua sủng ái, Ỷ Lan Nguyên phi rất quan tâm đến quốc gia đại sự. Bà khổ công học tập, miệt mài đọc sách, nghiên ngẫm nghĩa sách. Các triều thần đều ngạc nhiên trước tri thức, sự hiểu biết của Nguyên phi. Bà là một phụ nữ kiệt xuất trong lịch sử nước ta, đã hai lần nghiệp chính (thay vua cầm quyền trị nước), để lại nhiều công tích.



Ảnh: vhnt.org.vn

Tù Dao Hạnh (1072-1116) tục gọi là Đức Thánh Láng, một thiền sư nổi tiếng thời nhà Lý. Cuộc đời ông được ghi lại dưới nhiều màu sắc huyền thoại. Truyền thuyết nổi tiếng nhất về ông chính là việc ông trút xác, hóa thân thành con trai của Sùng Hiền hầu là Lý Dương Hoán, chính là Lý Thần Tông sau này. Ông cũng được liệt vào hàng “Tứ bất tử” trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam trước khi truyền thuyết về Mẫu Liễu Hạnh trở nên phổ biến



Ảnh: audleytravel.com

Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám được xây dựng năm 1070 dưới thời vua Lý Thánh Tông, là khu di tích lịch sử - văn hóa quan trọng tại Hà Nội. Khu di tích gồm nhiều công trình kiến trúc mang đậm nét truyền thống như Khuê Văn Các, Hồ Văn, các bia Tiến sĩ... Đây là nơi tôn vinh truyền thống học tập, hiếu học của dân tộc và ghi nhận những thành tựu học vấn lớn lao qua nhiều triều đại phong kiến.



Ảnh: excursionvietnam.com

Khuê Văn Các là một công trình kiến trúc nổi tiếng nằm trong khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội. Được xây dựng vào năm 1805 dưới thời vua Gia Long, Khuê Văn Các mang ý nghĩa tôn vinh tri thức và văn hóa. "Khuê Văn" có nghĩa là "ngôi sao Khuê", biểu tượng của sự thông thái và học vấn. Công trình này gồm một lầu nhỏ với bốn cột trụ đỡ, tầng trên có cửa sổ hình tròn, được thiết kế thanh thoát và tinh tế.



Ảnh: bing.com

Bia tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám là một di sản quý giá, ghi lại tên tuổi và thành tích của các vị Tiến sĩ đã đỗ đạt trong các kỳ thi Đình từ thời Lê sơ đến thời Nguyễn (1442–1779). Hiện nay có 82 tấm bia tiến sĩ còn lại, tương ứng với 82 khoa thi được đặt tại hai bên của khu Văn Miếu, trên lưng các con rùa đá, tượng trưng cho sự bền vững và trí tuệ. Tháng 5/2011, được UNESCO công nhận là Di sản Tư liệu thế giới trong Danh mục ký ức thế giới toàn cầu. Ngày 14/1/2015, 82 bia Tiến sĩ được công nhận là Bảo vật Quốc gia.



Ảnh: [vinwonders.com](http://vinwonders.com)

Thăng Long là tên gọi cổ của thủ đô Hà Nội, được vua Lý Thái Tổ đặt vào năm 1010 khi ông quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La và đổi tên thành Thăng Long, mang ý nghĩa “rồng bay lên”. Thăng Long từng là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của nhiều triều đại phong kiến Việt Nam như Lý, Trần, Lê, Nguyễn.



Ảnh: ubootwaffe.net

Trần Nhân Tông (1258 – 1308) là vị vua thứ ba của triều đại nhà Trần, nổi tiếng với tài năng lãnh đạo và lòng từ bi. Ông trị vì từ năm 1278 đến 1293. Trong thời gian này, ông đã lãnh đạo quân dân Đại Việt đánh bại hai cuộc xâm lược của quân Nguyên vào các năm 1285 và 1287-1288. Sau khi nhường ngôi, ông lui về tu hành, sáng lập Thiền phái Trúc Lâm, trở thành tổ sư đầu tiên của dòng thiền này. Ông không chỉ là một vị vua anh minh mà còn là nhà tư tưởng và nhà tu hành lớn, có nhiều đóng góp cho văn hóa và Phật giáo Việt Nam.



Ảnh: luhanhvietnam.com.vn

**Trần Quốc Tuân, tước hiệu Hưng Đạo Đại Vương (1232 - 1300) là vị tướng kiệt xuất của Việt Nam dưới thời nhà Trần. Ông chỉ huy quân đội Đại Việt ba lần đánh bại quân Mông Nguyên, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Trần Quốc Tuân nổi tiếng với tài năng quân sự, lòng yêu nước sâu sắc và những đóng góp lớn về binh pháp như "Hịch tướng sĩ" và "Binh thư yếu lược". Ông được tôn vinh là một biểu tượng của lòng trung thành và tinh thần yêu nước trong lịch sử Việt Nam.**



Ảnh: nguoihanoi.vn

Phạm Ngũ Lão (1255-1320) là một danh tướng xuất sắc dưới thời nhà Trần, nổi tiếng với lòng trung thành và tài năng quân sự. Ông được Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn phát hiện và bồi dưỡng tài năng trở thành một tướng tài ba, góp phần vào 2 cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược 1285, 1287 - 1288. Ông không chỉ giỏi võ nghệ mà còn có tài về văn học, nổi tiếng với bài thơ "Thuật hoài" thể hiện lòng yêu nước và khát vọng cống hiến cho đất nước.



Ảnh: pinimg.com

Trần Quốc Toản (1267-1285), còn được biết đến với tước hiệu Hoài Văn Hầu, là một trong những anh hùng trẻ tuổi nổi bật của nhà Trần với lòng yêu nước nồng nàn khi mới chỉ 16 tuổi gắn liền với giai thoại “bóp nát quả cam” và hình ảnh “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”. Trần Quốc Toản đã tham gia nhiều trận đánh lớn và lập nhiều chiến công hiển hách, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên lần 2 (1285). Trần Quốc Toản là biểu tượng sáng ngời cho lòng yêu nước của tuổi trẻ.



Ảnh: [metaisach.com](http://metaisach.com)

Yết Kiêu (1242 - 1303) tên thật là Phạm Hữu Thế, quê ở Hải Dương. Ông là một trong những danh tướng tài giỏi dưới thời Trần, nổi tiếng với khả năng bơi lội xuất sắc và những chiến công hiển hách trong việc phá hủy thuyền giặc Mông Nguyên. Theo những giai thoại còn lưu truyền đến nay, Yết Kiêu có thể lặn liên tục 7 ngày 7 đêm. Ông được vua Trần phong danh hiệu “Triều Trần Hữu Tướng Đệ Nhất Bộ Đô Soái Thủy Quân, tước Hầu”.



Ảnh: [wikimedia.org](https://commons.wikimedia.org)

Dã Tượng là gia tướng và một trong 5 mãnh tướng dưới trướng của quốc công tiết chế Trần Hưng Đạo. Dã Tượng là người có tài thuần phục và huấn luyện voi chiến. Ông là người đã chỉ huy lực lượng tượng binh Nhà Trần giao chiến với kỵ binh quân Nguyên ở trận Vạn Kiếp.



Ảnh: nguoinoitieng.tv

**Nguyễn Hiền** (1234–1256) sinh ra trong một gia đình nghèo tại tỉnh Nam Định. Từ nhỏ, ông đã nổi tiếng thông minh, ham học, dù điều kiện học tập khó khăn. Năm 13 tuổi, Nguyễn Hiền đã thi đậu Trạng Nguyên, trở thành vị Trạng Nguyên trẻ nhất trong lịch sử Việt Nam và được vua Trần Thái Tông phong cho bốn chữ “Khai Quốc Trạng Nguyên”. Ông đã giúp nhà Trần giải quyết nhiều vấn đề ngoại giao và nội trị.



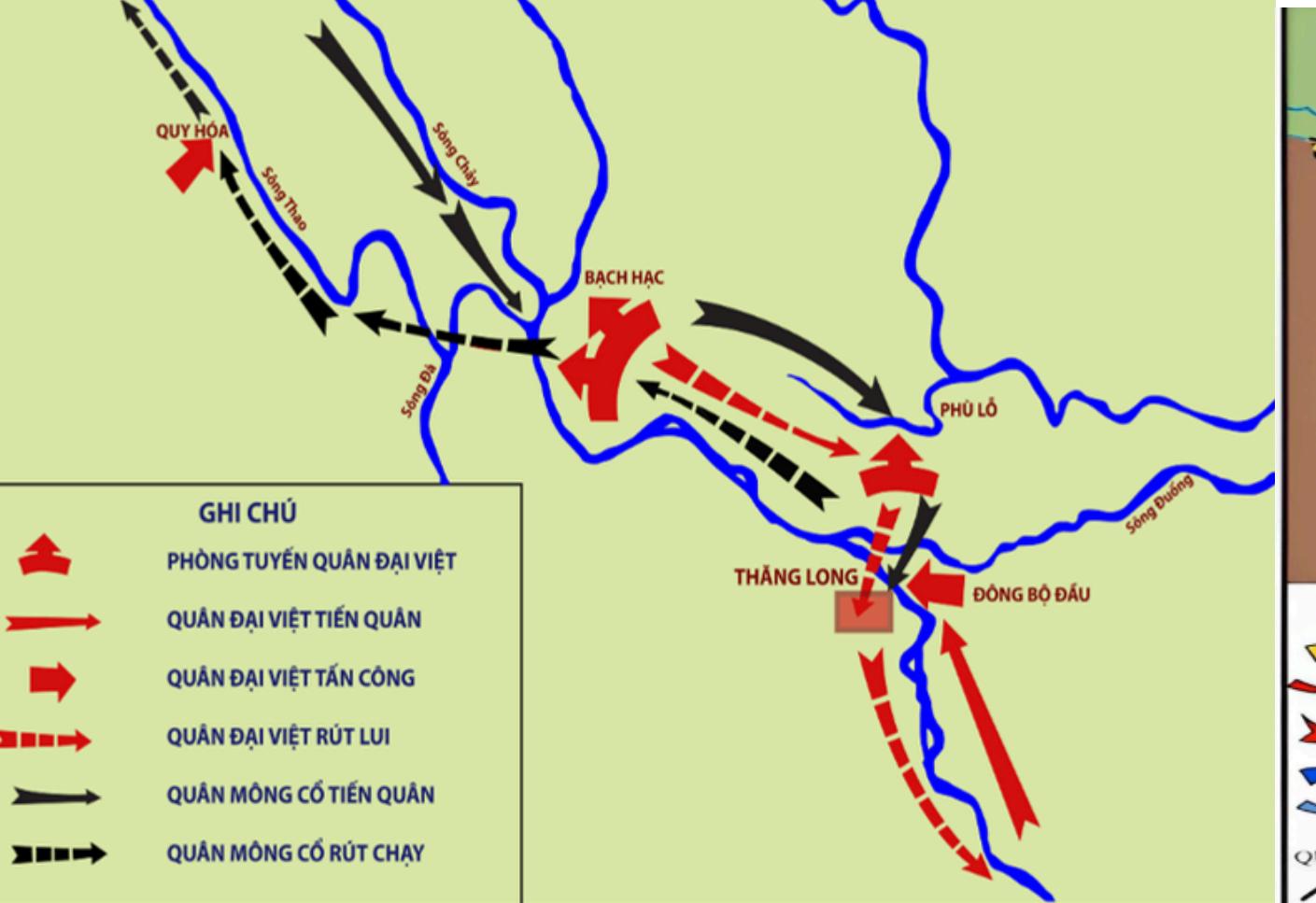
Ảnh: [nguoikesu.com](http://nguoikesu.com)

**Mạc Đĩnh Chi** (1272–1346) xuất thân trong một gia đình nghèo ở Hải Dương, nhưng nhờ thông minh, kiên trì học tập, ông đã đỗ Trạng nguyên dưới triều vua Trần Anh Tông. Ông nổi tiếng không chỉ vì học vấn uyên bác mà còn vì đức độ và tài năng trong việc xử lý các vấn đề ngoại giao phức tạp. Ông từng hai lần đi sứ sang nhà Nguyên và được đánh giá cao nhờ khả năng ứng xử khôn khéo và tài hùng biện. Ông cũng để lại nhiều bài thơ nổi tiếng, thể hiện lòng yêu nước và sự thông thái.



Ảnh: solidtech.vn

Chu Văn An (1292–1370) là người huyện Thanh Đàm (Thanh Trì, Hà Nội). Ông đỗ Thái học sinh nhưng chọn con đường dạy học, đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước. Sau khi giữ chức Tư nghiệp Quốc Tử Giám, ông dâng "Thất trั̂m sờ" yêu cầu chém bảy kẻ nịnh thần nhưng không được chấp nhận, nên từ quan về quê sống ẩn dật và tiếp tục dạy học. Ông không chỉ là người thầy tài ba, đức độ mà còn là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân cho các thế hệ sau noi theo và tiếp nối.



Lần 1



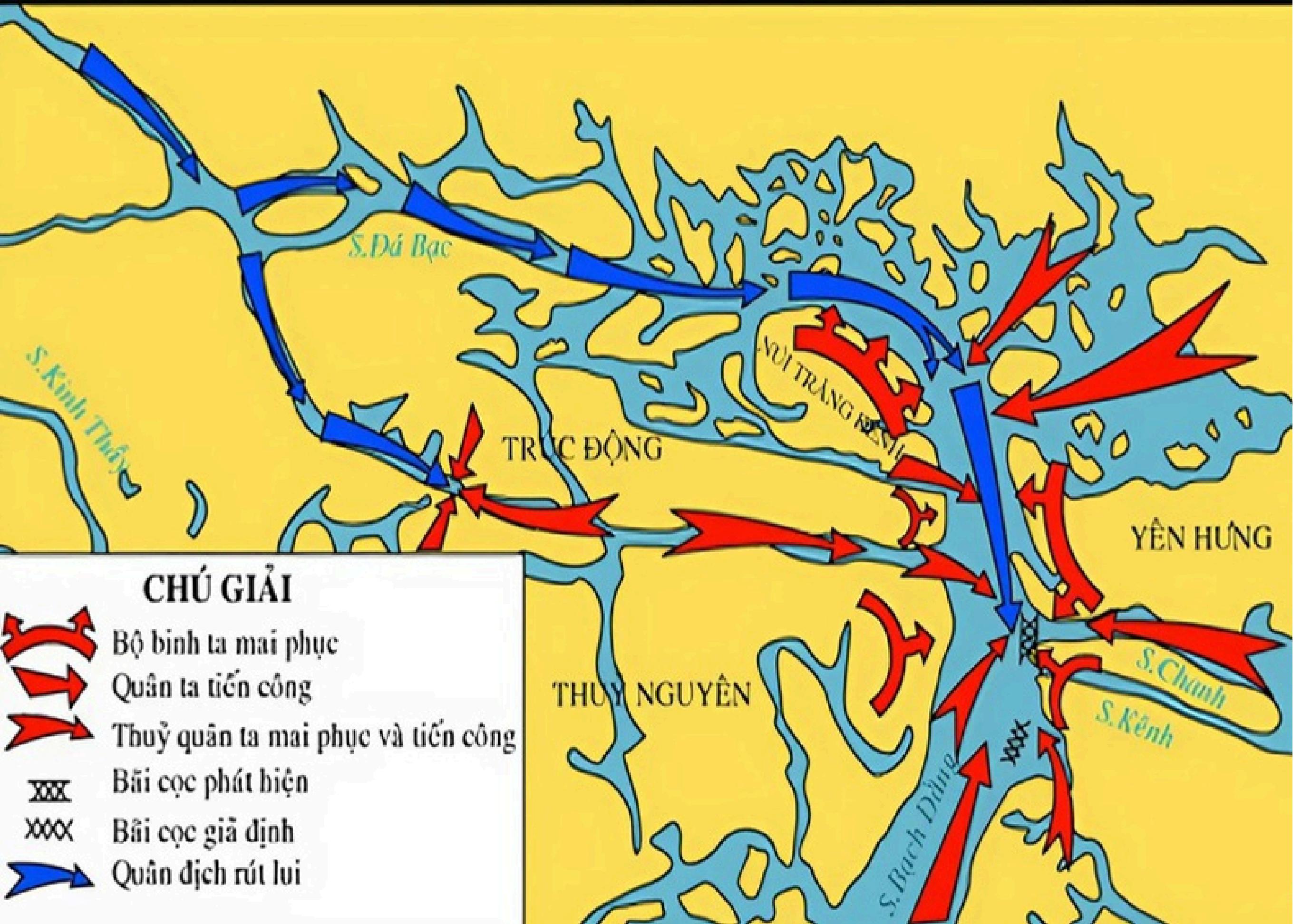
Lần 2



Lần 3

Ảnh: [nguoikesu.com](http://nguoikesu.com)

**Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên:** là cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của quân và dân Đại Việt đầu thời Trần dưới thời các vua Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông trước sự tấn công của đế quốc Mông Cổ và nhà Nguyên. Quân dân nhà Trần đã 3 lần đánh tan quân xâm lược Mông - Nguyên trong các năm 1258, 1285, 1287 - 1288. Mông - Nguyên đương thời là đế quốc lớn nhất thế giới. Một trong những thành công lớn nhất của nhà Trần là sự đoàn kết của những người lãnh đạo và quần chúng nhân dân.



### CHÚ GIẢI

- Bờ biển ta mai phục
- Quân ta tiến công
- Thuỷ quân ta mai phục và tiến công
- xxx Bãi cọc phát hiện
- xxxx Bãi cọc già định
- Quân địch rút lui

Ảnh: [nguoikesu.com](http://nguoikesu.com)

Chiến thắng Bạch Đằng (1288) là một trong những trận thủy chiến vĩ đại nhất trong lịch sử Việt Nam, đánh dấu chiến công hiển hách của quân dân Đại Việt dưới sự chỉ huy của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Chiến thắng này đã chấm dứt cuộc xâm lược lần thứ ba của quân Mông - Nguyên, khẳng định sức mạnh quân sự và lòng quyết tâm bảo vệ độc lập của dân tộc Việt Nam.



**Lê Lợi (Lê Thái Tổ)(1385 - 1433)** quê Thanh Hóa, ông đã thành lập một đội quân người Việt và lãnh đạo đội quân này chiến đấu chống lại sự chiếm đóng của quân đội nhà Minh từ năm 1418 đến lúc đánh đuổi hoàn toàn quân Minh ra khỏi Đại Việt vào năm 1428 sau đó xây dựng và tái thiết lập đất nước.

**Khởi nghĩa Lam Sơn**



Ảnh: pgdphurieng.edu.vn

Sau khi đuổi giặc Minh, vua Lê Lợi cưỡi thuyền quanh hồ Tả Vọng, Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi gươm thần. Vua nâng gươm trao trả gươm, Rùa Vàng ngậm gươm rồi lặn xuống đáy hồ, từ đó hồ Tả Vọng mang tên là hồ Hoàn Kiếm.



Ảnh :Wikipedia.com

**Khởi nghĩa Lam Sơn** là một cuộc khởi nghĩa của người Việt do Lê Lợi lãnh đạo chống lại sự cai trị của nhà Minh, bắt đầu từ đầu năm 1418 và kết thúc với thắng lợi của Nghĩa quân Lam Sơn cùng sự rút lui về nước của quân Minh cuối năm 1427.



(Nguồn: [ducdongbaolong.vn](http://ducdongbaolong.vn))

**Nguyễn Trãi - Úc Trai**  
quê ở Thăng Long (Hà Nội), ông đã tham gia tích cực cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo chống lại sự xâm lược của nhà Minh (Trung Quốc) với Đại Việt. Là tác giả của Bình Ngô Đại cáo.



# N TỐT ĐỘNG - CHÚC ĐỘNG

## NĂM 1426

Trận Tốt Động – Chúc Động hay Trận Tụy Động là một trận đánh diễn ra từ ngày 5 đến ngày 7 tháng 11 năm 1426 giữa nghĩa quân Lam Sơn và quân đội nhà Minh. Tại đây, lực lượng Lam Sơn dưới sự chỉ huy của các tướng Lý Triện, Đinh Lễ, Nguyễn Xí đã đánh bại quân đội nhà Minh do Vương Thông chỉ huy.



Ảnh: Wikipedia.com

**Chiến dịch Chi Lăng – Xương Giang** là một loạt trận đánh diễn ra từ ngày 18/09/1427 đến cuối 10/1427 giữa nghĩa quân Lam Sơn Lê Lợi nhiều tướng khác chỉ huy. Quân Lam Sơn đánh tan các cánh quân Minh, giết Liễu Thăng và nhiều tướng khác, Mộc Thạnh phải bỏ chạy.



Ảnh: Wikipedia.com

**Lê Thánh Tông (Thanh Hóa)** đã ban bố nhiều chính sách nhằm hoàn thiện bộ máy quan chế, hành chính, kinh tế, giáo dục – khoa cử, luật pháp, khiến Đại Việt trở thành một quốc gia ổn định và văn minh. Ông là người đã ban hành Bộ Luật Hồng Đức.



Ảnh: Wikipedia.com

**Lương Thế Vinh** (Nam Định) nổi tiếng là thần đồng, học rộng, tài trí khoáng đạt, được vua và dân coi trọng và được mệnh danh là "Trạng Lường". Hai tác phẩm quan trọng trong sự nghiệp của ông là Đại thành Toán pháp (biên soạn về toán học) và Hý phường phả lục (khảo cứu về hát chèo). Bên cạnh công việc làm quan, Lương Thế Vinh cũng đi dạy học tại ở Quốc tử giám.

# NGÔ SĨ LIÊN

Hiếu Minh  
Lê Minh Hải

## NGÔ SĨ LIÊN

Chủ biên “**ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THƯ**”



Ngô sỹ Liên (Hà Nội) là một nhà sử học thời Lê sơ, sống ở thế kỷ 15. Ông là người đã tham gia Khởi nghĩa Lam Sơn và có công lớn trong việc biên soạn bộ Đại Việt sử kí toàn thư – bộ quốc sử chính thống cổ nhất của Việt Nam được lưu truyền tới ngày nay.



Ảnh: : thanhnien.vn

**Vua Gia Long, tên thật là Nguyễn Phúc Ánh (1762–1820), là người sáng lập triều đại nhà Nguyễn, triều đại phong kiến cuối cùng trong lịch sử Việt Nam. Ông lên ngôi hoàng đế năm 1802, sau khi trải qua nhiều năm đấu tranh để thống nhất đất nước sau giai đoạn phân tranh Đàng Trong – Đàng Ngoài và nội chiến giữa Tây Sơn và chúa Nguyễn**



**Vua Minh Mạng** (1791–1841), tên thật là Nguyễn Phúc Đảm, là vị hoàng đế thứ hai của triều Nguyễn, trị vì từ năm 1820 đến 1841. Ông là con trai thứ tư của vua Gia Long và được đánh giá là một trong những vị vua có tài năng và quyết đoán nhất trong việc củng cố vương triều. Ông đã cải cách hành chính và củng cố quyền lực trung ương, thực hiện chính sách đối ngoại và cấm đạo Thiên Chúa.



**Nguyễn Công Trứ** (1778–1858) là một danh sĩ, nhà quân sự, chính trị gia và nhà thơ nổi tiếng thời Nguyễn, quê ở Hà Tĩnh, ông được biết đến không chỉ bởi tài năng văn chương mà còn bởi những đóng góp quan trọng cho triều đình nhà Nguyễn.



Anh: redsvn.net

**Nguyễn Trường Tộ** (1830? – 1871), còn được gọi là Thầy Lân, là một danh sĩ, kiến trúc sư, và là nhà cải cách xã hội Việt Nam ở thế kỉ XIX. Ông sinh ra trong một gia đình theo Công giáo Rôma từ nhiều đời tại Nghệ An



**Phan Đình Phùng (1847–1895)** là một nhà yêu nước, lãnh tụ của phong trào Cần Vương chống Pháp vào cuối thế kỷ XIX. Ông xuất thân trong một gia đình Nho học tại Hà Tĩnh, là một người thông minh, tài năng và nổi tiếng với tinh thần kiên cường, bất khuất trong cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc.



Ảnh: phuquocxanh.com

**Nguyễn Trung Trực** (1838–1868) là một anh hùng dân tộc Việt Nam, lãnh đạo phong trào kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ. Ông nổi tiếng với nhiều chiến công, trong đó đặc biệt là việc chỉ huy đốt cháy tàu chiến L'Espérance của Pháp trên sông Nhật Tảo năm 1861. Câu nói nổi tiếng của ông trước khi hy sinh: “Bao giờ Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” đã trở thành biểu tượng của tinh thần yêu nước bất khuất.



**Hoàng Diệu** (1829-1882) là một vị quan thanh liêm và nhà yêu nước nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, từng giữ chức Tổng đốc Hà Nội dưới triều Nguyễn. Ông sinh tại tỉnh Quảng Nam, nổi bật với tinh thần trách nhiệm, kiên cường và lòng trung thành với dân tộc.



Hình 89. Hàm Nghi  
(1872 - 1943)



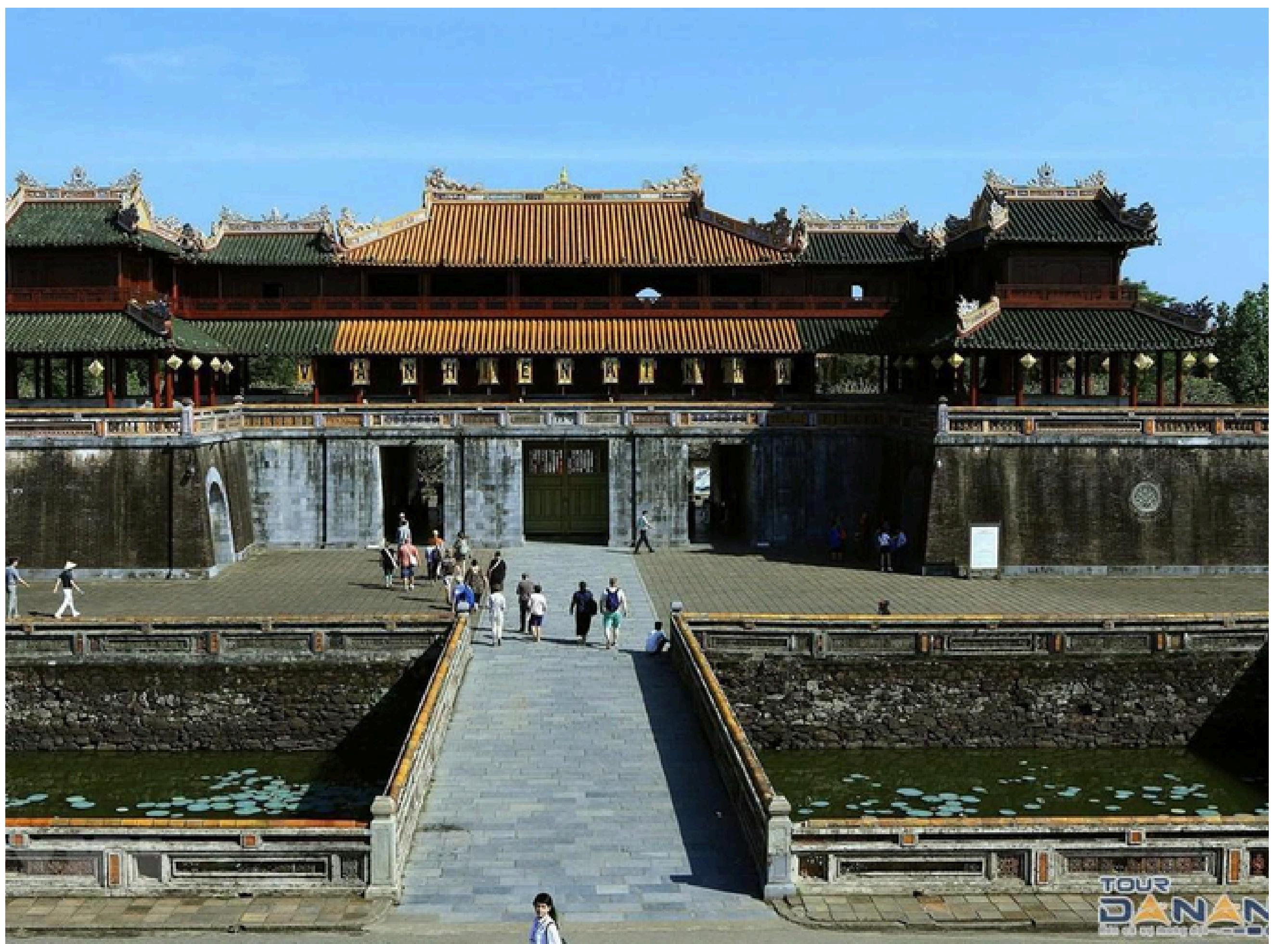
Hình 90. Tôn Thất Thuyết  
(1835 - 1913)

Năm 1884 Hàm Nghi được các phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết đưa lên ngôi ở tuổi 13. Sau khi cuộc phản công tại kinh thành Huế thất bại năm 1885, Tôn Thất Thuyết đưa ông ra ngoài và phát chiếu Cần Vương chống thực dân Pháp.



Ảnh: demoda.vn

**Phố cổ Hội An** là một đô thị cổ ở Quảng Nam. Hội An từng là một thương cảng quốc tế sầm uất, nơi gặp gỡ của những thuyền buôn Nhật Bản, Trung Quốc và phương Tây. Hội An may mắn không bị tàn phá trong hai cuộc chiến tranh và tránh được quá trình đô thị hóa ồ ạt cuối thế kỷ 20. Bắt đầu từ thập niên 1980, những giá trị kiến trúc và văn hóa của phố cổ Hội An dần được giới học giả và cả du khách chú ý, khiến nơi đây trở thành một trong những điểm du lịch hấp dẫn của Việt Nam.



Ảnh: review.com.vn

Cố đô Huế, còn gọi là Phú Xuân, là thủ phủ Đàng Trong dưới thời các chúa Nguyễn từ năm 1687 đến 1774, sau đó là thủ đô của triều đại Tây Sơn từ năm 1788 khi Hoàng đế Quang Trung tức Nguyễn Huệ lên ngôi. Khi Nguyễn Ánh lên ngôi vào năm 1802 lấy niên hiệu là Gia Long, ông cũng chọn thành Phú Xuân làm kinh đô cho nhà Nguyễn – triều đại phong kiến cuối cùng trong lịch sử Việt Nam. Huế kết thúc sứ mệnh là thủ đô Việt Nam vào năm 1945 khi vị hoàng đế cuối cùng của nhà Nguyễn là Bảo Đại thoái vị.



Ảnh: baodaklak.vn

**Trương Định** (1820–1864) là một lãnh tụ nghĩa quân kháng chiến chống Pháp nổi bật ở miền Nam Việt Nam trong thế kỷ 19. Ông được người dân kính trọng và gọi là “Bình Tây Đại Nguyên Soái”. Sau khi Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ theo Hòa ước Nhâm Tuất (1862), ông từ chối nhận chức do triều đình bổ nhiệm và tiếp tục lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Gò Công.



Ảnh: [toquoc.vn](http://toquoc.vn)

**Nguyễn Hữu Cảnh (1650–1700), còn gọi là Nguyễn Hữu Kính, là một danh tướng thời chúa Nguyễn và có vai trò quan trọng trong việc mở rộng lãnh thổ Việt Nam về phía Nam. Ông được tôn kính như một người mở đất, có công lớn trong việc hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ của Việt Nam.**



Ảnh: [www.vietnamoracle.com](http://www.vietnamoracle.com)

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu sự kết thúc hơn 80 năm đô hộ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đồng thời khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 2/9/1945. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh, cuộc khởi nghĩa đã nhanh chóng lan rộng trên toàn quốc, với sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân.



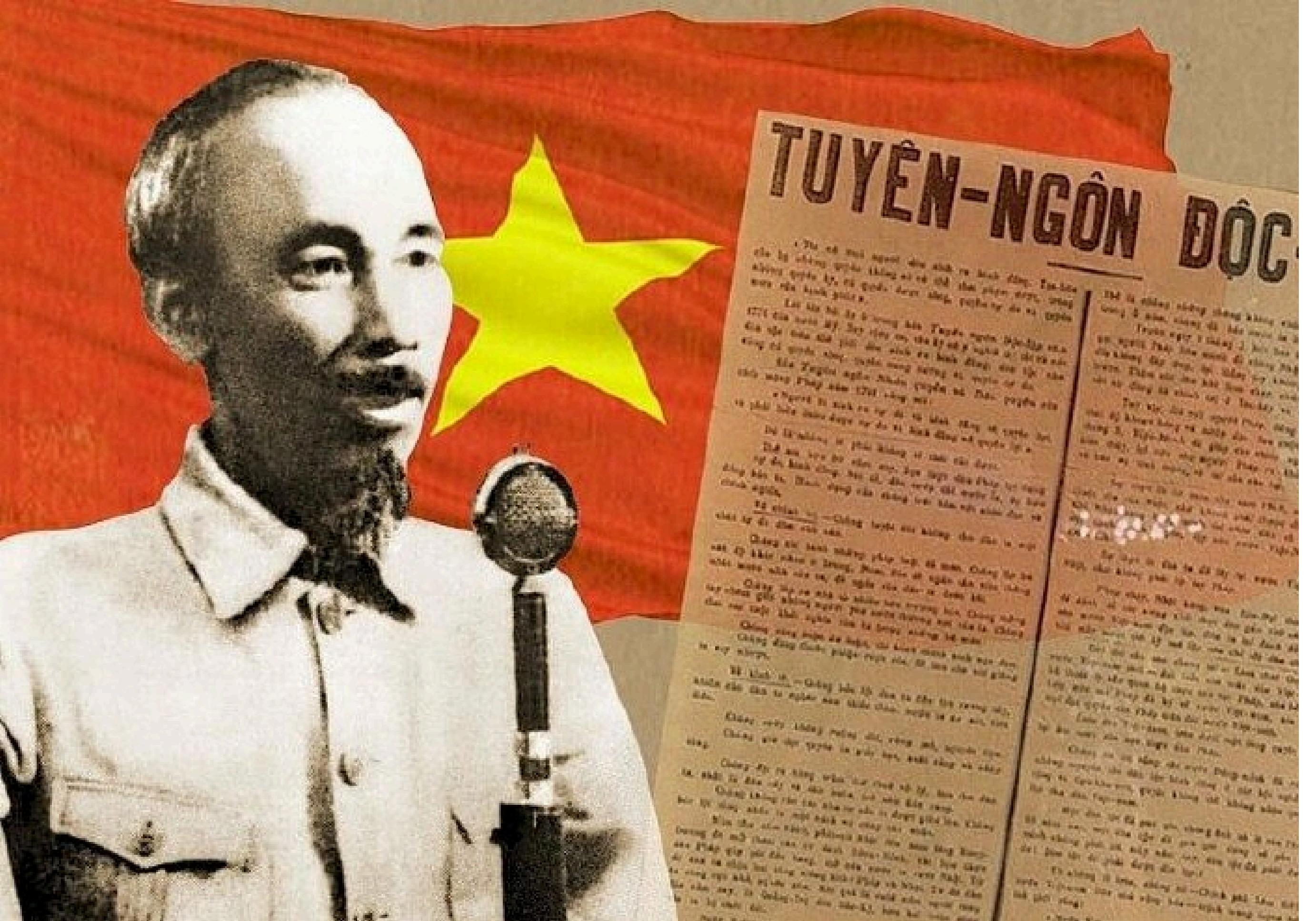
Ảnh: [www.vietnamoracle.com](http://www.vietnamoracle.com)

**Hang Pác Bó** là một di tích lịch sử nổi tiếng tại tỉnh Cao Bằng, Việt Nam, gắn liền với cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là nơi Bác Hồ đã sống và làm việc trong thời gian từ năm 1941, sau khi trở về Việt Nam từ nước ngoài để lãnh đạo phong trào cách mạng.



Ảnh: blogspot.com

Chiến khu Tân Trào là khu di tích lịch sử của cách mạng Việt Nam thời kỳ Cách mạng tháng Tám. Tân Trào là thủ đô lâm thời của khu giải phóng, nơi Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành hội nghị toàn quốc ngày 13 tháng 8 năm 1945 để quyết định tổng khởi nghĩa. Đại hội quốc dân đã họp tại đây ngày 16 tháng 8 năm 1945, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, bầu ra một chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm chủ tịch và quân giải phóng Việt Nam



Ảnh: [www.cema.gov.vn](http://www.cema.gov.vn)

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập diễn ra vào ngày 02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử Việt Nam, khẳng định nền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam khỏi ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật.



Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước  
(Nguồn: vtv.vn)

Ngày 5 tháng 6 năm 1911, tại bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành (sau này là Hồ Chí Minh) bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước. Trong suốt 30 năm, Người đã bôn ba qua nhiều quốc gia châu Âu, châu Mỹ và châu Phi. Đây là bước khởi đầu cho sự nghiệp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



Ảnh: vietgoing.com

**Bến Nhà Rồng** là di tích kiến trúc đánh dấu sự kiện ngày 5 tháng 6 năm 1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã xuống con tàu Amiral Latouche-Tréville làm phụ bếp để có điều kiện sang châu Âu, mở đầu hành trình cách mạng của mình.



Ảnh: mt.gov.vn

Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 – 4/10/2013). Ông là Đại tướng đầu tiên, Tổng Tư lệnh tối cao của Quân đội Nhân dân Việt Nam, một trong những thành viên sáng lập nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là "người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là chỉ huy trưởng của các chiến dịch trong Chiến tranh Đông Dương (1946–1954), Chiến tranh Việt Nam (1955–1975) và Chiến tranh biên giới Việt - Trung (1979).



Ảnh: www.dqtv.vn

Ngày 22/12/1944, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Đây là lực lượng vũ trang đầu tiên của cách mạng Việt Nam, gồm 34 chiến sĩ do ông trực tiếp chỉ huy. Ngay sau khi thành lập, đội đã giành chiến thắng trong hai trận đánh đầu tiên tại Phai Khắt và Nà Ngần, tạo nền móng cho sự phát triển của lực lượng quân sự cách mạng, góp phần quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945.



Ảnh: doanthanhnien.vn

**Kim Đồng (1929-1943)** là bí danh của Nông Văn Dền, một thiếu niên người dân tộc Nùng. Kim Đồng đã cùng đồng đội làm nhiệm vụ giao liên. Trong một lần đi liên lạc, anh phát hiện có quân Pháp đang tới nơi cư trú của cán bộ, Kim Đồng đã đánh lạc hướng chúng. Kim Đồng chạy qua suối, quân Pháp theo không kịp liền nổ súng vào anh. Kim Đồng ngã xuống ngay bên bờ suối Lê Nin ở Cao Bằng vào ngày 15 tháng 2 năm 1943 khi anh vừa mới tròn 14 tuổi



Ảnh: toplist.vn

**Bảo Đại** là vị hoàng đế thứ 13 và là vị vua cuối cùng của triều đại nhà Nguyễn, cũng là vị hoàng đế cuối cùng của chế độ quân chủ trong lịch sử Việt Nam. Trong Cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Bảo Đại ban bố chiếu thoái vị. Ông nhận làm Cố vấn tối cao cho Chính phủ Cách mạng lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.



Ảnh: toplist.vn

**Bản Chiếu thoái vị của Bảo Đại chính thức chấm dứt 143 năm Nhà Nguyễn cai trị cũng như chế độ quân chủ ở Việt Nam. Một buổi lễ được tổ chức nhằm chuyển giao quyền lực cho nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ, mới ra đời cuối Thế chiến II tại Châu Á. Bấy giờ Việt Nam đang bị Pháp và sau đó là đế quốc Nhật Bản chiếm đóng.**



Ảnh: redsvn.net

**Anh hùng N'Trang Lương (1870-1935)** là một thủ lĩnh người M'Nông nổi tiếng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tại Tây Nguyên. Ông đã lãnh đạo các bộ tộc M'Nông và các dân tộc thiểu số khác tiến hành nhiều cuộc nổi dậy kéo dài suốt hơn 20 năm (1912-1935), với mục tiêu bảo vệ vùng đất, tự do và quyền sống của người dân Tây Nguyên trước ách đô hộ của thực dân.



Ảnh: baodaklak.vn

Anh hùng Núp (1914-1999) là một chiến sĩ cách mạng người dân tộc Ba Na ở Tây Nguyên, nổi tiếng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ông đã lãnh đạo dân làng chống lại quân Pháp bằng chiến thuật du kích, tận dụng địa hình rừng núi Tây Nguyên để đánh trả các cuộc tấn công. Với tinh thần kiên cường và lòng dũng cảm, Anh hùng Núp và dân làng đã nhiều lần phá tan các cuộc càn quét của địch, bảo vệ được buôn làng và vùng đất của mình.



Ảnh: Tư liệu Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 7/5/1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi, toàn bộ tập đoàn cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ đã bị quân ta tiêu diệt, lá cờ "Quyết chiến quyết thắng" đang phấp phới bay trên nóc hầm Tướng De Castries.



Ảnh: Dienbien.gov.vn

**Phan Đình Giót (Hà Tĩnh).**  
Khi tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ dù đã bị thương và mất nhiều máu ông vẫn dùng hết sức mình nãng tiếu liên bắn vào lỗ chậu mai, miệng hô to: " Quyết hy sinh... vì Đảng... vì dân" rồi dướn người lấy đà lao cả tấm ngực thanh xuân vào bịt kín lỗ chậu địch.



Ảnh: Tư liệu Thông tấn xã Việt Nam

Đêm ngày 1/2/1954, trên đường kéo pháo. Không may, dây kéo pháo bị đứt. Trong hoàn cảnh đó, ông hô to “*Thà hy sinh, quyết bảo vệ pháo*”. Ông lẩy thân mình lao vào chèn bánh pháo. Khẩu pháo bị vướng, nghiêng dựa vào sườn núi và dừng hẳn. Khi được đồng đội ứng cứu, anh chỉ kịp hỏi: “Pháo có việc gì không?” rồi kiệt sức, hy sinh.



Bé Văn Đàn (Cao Bằng). Ở trận Mường Pồn, súng của đồng đội không bắn được vì địa hình, địa vật che khuất tầm ngắm dù cố gắng đặt lên mặt đất. Bé Văn Đàn lao về phía trước, ngồi xuống giữ chặt súng trên vai và hét to: “*Kẻ thù đang trước mặt, đồng chí có thương tôi thì bắn chết chúng nó đi!*”. Sau khi đánh tan đội hình phản kích của quân thù, anh đã hy sinh khi chỉ mới 22 tuổi.

Ảnh: Báo Đà Nẵng & Báo Quân đội Nhân Dân



Ảnh: Tư liệu Thông tấn xã Việt Nam & Quân Khu 5

Trần Can (Nghệ An). Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đã nhiều lần hăng hái dập lửa cứu pháo; đưa pháo về vị trí tập kết an toàn .Chỉ huy tiểu đội đánh chiếm Him Lam, cắm lá cờ "*Quyết chiến, Quyết thắng*" lên trung tâm cứ điểm, trở thành biểu tượng đầu tiên của quân ta tại Điện Biên Phủ. Anh đã hy sinh vào sáng 7/5/1954 trong trận giữ điểm cao 507, chỉ một thời gian ngắn trước khi chiến dịch kết thúc.



Ảnh: Tư liệu

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, quyết định chuyển từ "*Đánh nhanh thắng nhanh*" sang "*Đánh chắc tiến chắc*" của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã giúp đảm bảo chiến thắng. Dù việc kéo pháo ra khỏi trận địa gấp nhiều khó khăn, bộ đội ta kiên cường vượt qua và lập nên chiến công vang dội, góp phần kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.



Ảnh: Tư liệu

**Chiều ngày 7-5-1954, sau khi nhận lệnh tổng công kích Mường Thanh, Đại đội 360, Tiểu đoàn 130, Trung đoàn 209, dưới sự chỉ huy của Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật, đã vượt qua cầu Mường Thanh. Đơn vị tiến thẳng vào Sở chỉ huy địch và bắt sống tướng De Castries cùng toàn bộ bộ tham mưu Pháp, đánh dấu sự kết thúc của Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.**



Ảnh: Tư liệu

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975, chiếc xe tăng T-59 số hiệu 390 thuộc Lữ đoàn tăng thiết giáp 203 húc đổ cổng chính, tiến vào Dinh Độc Lập. Đánh dấu sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn. 11 giờ 30 phút cùng ngày cờ Giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Đó chính là thời khắc báo hiệu Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã toàn thắng.



Ảnh: Jacquaes Pavlovsky & /AFP/Getty Images

Vào trưa ngày 30-4-1975, sau khi xe tăng của Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập, Tổng thống Dương Văn Minh, người vừa lên nắm quyền chỉ hai ngày trước đó, đã tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Dương Văn Minh cùng các thành viên gấp đại diện của Quân Giải phóng và chính thức đọc lời tuyên bố đầu hàng, chấm dứt chính quyền Việt Nam Cộng hòa.



Ảnh: Tư Liệu Thông tấn xã Việt Nam

**Nguyễn Thị Định (Bến Tre),** nữ tướng kiệt xuất, người lãnh đạo phong trào "Đội quân tóc dài". "Đội quân tóc dài" do bà tổ chức là lực lượng phụ nữ miền Nam hoạt động đấu tranh chính trị, chống lại sự đàn áp của chính quyền Mỹ - Ngụy. Họ đã kết hợp giữa đấu tranh chính trị, vũ trang và binh vận, tạo nên sức mạnh to lớn góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.



**Địa đạo Củ Chi** là hệ thống đường hầm ngầm ở Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, được xây dựng trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Với chiều dài hàng trăm km, địa đạo có nhiều khu chức năng như bệnh xá, kho vũ khí và nơi ở của chiến sĩ. Đây là căn cứ quan trọng giúp quân và dân ta chống lại nhiều cuộc tấn công của địch. Hiện nay, Địa đạo Củ Chi là di tích lịch sử nổi tiếng.

Ảnh: Báo Pháp luật TPHCM & Internet

